

Số: /QĐ-SGTVT

Phú Thọ, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giao thông vận tải Phú Thọ; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 59/STC-TCHCSN ngày 12/01/2024 về thông báo số cấp phát dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giao thông vận tải theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh PT;
- KBNN tỉnh PT;
- GĐ; PGĐ Sở Trịnh Văn Trung;
- Các phòng: VP, QLGT, QLVT, QLCL;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Hoài Giang

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
Đơn vị : Sở Giao thông vận tải Phú Thọ
Chương 421 - Mã số ĐVQHNS : 101 3477
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày tháng 01 năm 2024)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiền
<u>A</u>	<u>THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ</u>	
I	Tổng số thu ngân sách về phí, lệ phí	22.369.000
1	Số thu lệ phí	7.699.600
1.1	Lệ phí cấp giấy phép lái xe	7.655.000
1.2	Lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng (phương tiện thi công)	36.000
1.3	Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa	8.600
2	Số thu phí	14.669.400
2.1	Phí sát hạch lái xe	14.327.000
2.2	Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa, cấp giấy phép bến thủy nội địa	2.400
2.3	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng	340.000
II	Tổng số chi ngân sách về phí, lệ phí	22.369.000
1	Chi từ nguồn phí, lệ phí	11.053.500
2	Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	11.315.500
<u>B</u>	<u>TỔNG SỐ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</u> <u>(LOẠI 340 KHOẢN 341)</u>	<u>8.385.000</u>
I	Kinh phí thực hiện tự chủ	5.150.000
1	Chi định mức quản lý nhà nước	4.453.000
2	Kinh phí đảm bảo hoạt động của hợp đồng các công việc theo quy định	397.000
3	Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và mua sắm thường xuyên tài sản phục vụ công tác	300.000
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.235.000
1	Chi nghiệp vụ ngành và phí mở rộng duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	311.000
2	Chi mua phôi giấy phép lái xe, vật tư in giấy phép, mua biên lai, ấn chỉ	2.924.000